

Số: 10/NQ-HĐND

An Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê chuẩn phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nguồn vốn đầu tư ngân sách tỉnh An Giang)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 396/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê chuẩn phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nguồn vốn đầu tư ngân sách tỉnh An Giang); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê chuẩn phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nguồn vốn đầu tư ngân sách tỉnh An Giang) như sau:

1. Tổng mức vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 - 2020:

ĐVT: Triệu đồng (trđ)

STT	Nguồn vốn	Tổng số	Cấp tỉnh quản lý	Cấp huyện quản lý	Ghi chú
	Tổng số vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	16.001.553	13.587.173	2.414.380	Tăng 405.784 trđ
1	Vốn đầu tư trong cân đối theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg	6.163.202	4.872.413	1.290.789	Tăng 5.045 trđ
2	Vốn thu sử dụng đất	1.721.643	598.052	1.123.591	
3	Vốn thu xổ số kiến thiết	7.887.409	7.887.409		Tăng 171.440 trđ
4	Vốn bội chi ngân sách địa phương	229.299	229.299		Tăng 229.299 trđ

2. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 - 2020:

a) Đảm bảo theo nguyên tắc tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh và quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 4 năm 2017.

b) Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết tại các văn bản: Thông tư số 71/2017/TT-BTC ngày 13 tháng 7 năm 2017 về Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2018 - 2020; Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2018 về Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và Kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2019 - 2021; Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2018 Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2019 về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2020 - 2022, kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2021-2025, cụ thể: Phân bổ đảm bảo tối thiểu 50% số thu dự toán từ hoạt động xổ số kiến thiết do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề và y tế. Bố trí tối thiểu 10% cho chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Sau khi đã bố trí vốn đảm bảo hoàn thành các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực nêu trên đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, số thu còn lại (nếu có) bố trí cho các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách tỉnh; trong tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh tăng thu so với dự toán, địa phương chủ động phân bổ chi đầu tư thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, trong đó ưu tiên chi các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, nông nghiệp, nông thôn, ứng phó với biến đổi khí hậu.

c) Thứ tự ưu tiên bố trí vốn tăng thêm:

- Các công trình còn thiếu vốn và công trình hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020.

- Các công trình bức xúc được cấp thẩm quyền Quyết định chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư trong giai đoạn 2016 - 2020.

3. Phân bổ nguồn vốn do cấp tỉnh quản lý là 13.587.173 triệu đồng, trong đó:

a) Bù đắp hụt thu ngân sách năm 2017 là 315.000 triệu đồng.

b) Bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn do ngân sách cấp tỉnh quản lý cho Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên với số tiền 185.000 triệu đồng để thực hiện chi đầu tư nâng cấp các tuyến đường nội ô thành phố Long Xuyên. Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên chịu trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân bổ vốn và danh mục công trình theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước.

c) Bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn do ngân sách cấp tỉnh quản lý cho Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu với số tiền 30.000 triệu đồng để thực hiện chi đầu tư nâng cấp các tuyến đường nội ô thị xã Tân Châu góp phần hỗ trợ nâng đô thị thị xã Tân Châu lên đô thị loại III. Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu chịu trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân bổ vốn và danh mục công trình theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước.

d) Số còn lại phân bổ chi tiết là 13.057.173 triệu đồng (Danh mục và kế hoạch vốn chi tiết theo các Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt phương án phân bổ chi tiết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nguồn vốn đầu tư ngân sách tỉnh) và triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày ký. *mm*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh Kiên Giang;
- Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang;
- Website tỉnh, Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-Huy. *mm*



CHỦ TỊCH

Võ Anh Kiệt